

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội Dung		Mức độ cần đạt				Tổng số
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phần I. Đọc hiểu	<p>- Ngữ liệu: Văn bản nghệ thuật</p> <p>- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: +Một đoạn trích văn bản. +Độ dài khoảng 100 chữ</p>	Chỉ ra phương thức biểu đạt của văn bản, chỉ ra từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...	Hiểu được tác dụng của biện pháp nghệ thuật, nội dung của câu thơ, ý thơ...	Rút ra bài học nhận thức cho bản thân.		
Tổng	Số câu	2	1	1		4
	Số điểm	1,0	1,0	1,0		3,0
	Tỉ lệ	10%	10%	10%		30%
PhầnII Làm văn	<p>Câu 1: Nghị luận xã hội -Khoảng 200 chữ. - Trình bày suy nghĩ từ vấn đề được rút ra từ văn bản đọc hiểu.</p>			Viết 01 đoạn văn		
	<p>Câu 2: Nghị luận văn học -Nghị luận về một khía cạnh trong tác phẩm văn học. Từ đó rút ra nhận xét về một vấn đề</p>				Viết 01 bài văn	
Tổng	Số câu			1	1	7.0
	Số điểm			2.0	5.0	70%
	Tỉ lệ			20%	50%	
Tổngcộ ng	Số câu	2	2	2	1	7
	Số điểm	1.0	1.0	3.0	5.0	10,0
	Tỉ lệ	10%	10%	30%	50%	100%

(Mã đề 1)

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích thực hiện các yêu cầu sau:

“Trên sóng xanh những đàn ngựa biển
lướt dưới mặt trời dưới trăng sao
ngựa biển hôm nay choàng giáp sắt
như ngựa thiêng Thánh Gióng thuở nào

Không bay lên trời vẫn ngang dọc như chim
lưới cá đầy mồ hôi tuôn lấp lánh
tàu vỏ sắt ý chí màu thép lạnh
thuộc Hoàng Sa, Trường Sa từng tác đảo nổi chìm

Chỉ nguyện cầu sóng lặng biển êm
chỉ ao ước cá đầy khoang mỗi sớm
chỉ xin được suốt đời bám biển
như một người đánh cá ngay lành

Như một ngư dân Việt rất thường dân
yêu biển mình cũng là yêu Tổ quốc
thương cha ông xưa thuyền nan đơn độc
vẫn lên đường trực chỉ Hoàng Sa

Những dây thừng chiếu bó nẹp tre
mang một lời thề nóng bỏng
dẫu thân xác này dạt trôi theo sóng
chỉ khát mong ngày trở lại quê nhà

Lớp cháu con của Hải đội Hoàng Sa
đi đánh cá hôm nay tàu vỏ thép
kỹ thuật cao mà trái tim nồng nhiệt
vẫn trái tim yêu nước khôn cùng”

(Thanh Thảo- “Những ngư dân yêu nước rất thường dân”

Báo Văn nghệ quân đội. com.vn – Chùm thơ của tác giả Thanh Thảo)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm): Trong đoạn trích, niềm mong ước của ngư dân Việt Nam được thể hiện như thế nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Xác định hai biện pháp tu từ và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó trong đoạn thơ sau:

“Trên sóng xanh những đàn ngựa biển
lướt dưới mặt trời dưới trăng sao
ngựa biển hôm nay choàng giáp sắt
như ngựa thiêng Thánh Gióng thuở nào”

Câu 4 (1,0 điểm): Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất qua đoạn trích trên.

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu biển đảo của thế hệ trẻ hôm nay.

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong bài thơ *Tây Tiến*, nhà thơ Quang Dũng đã miêu tả con đường hành quân của người lính:

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Và:

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

(*Ngữ văn 12*, tập 1, NXB GD Việt Nam 2016, tr 88&89)

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của hai đoạn thơ .

————— HẾT —————

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!

Họ và tên thí sinh..... **Số báo danh**.....

(Mã đề 1)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm/Phương thức biểu cảm	0,5
	2	Trong đoạn trích, ngư dân mong ước được trời êm biển lặng, cá đầy khoang, mong được vươn mình ra khơi ngày đêm bám biển như những người đánh cá bình thường nhất,...(HS chỉ ra được một đến hai từ ngữ/hình ảnh cho 0.25 điểm, từ ba từ ngữ/hình ảnh trở lên cho 0.5điểm)	0,5
	3	-Biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ hoặc so sánh (<i>ngựa biển hôm nay choàng giáp sắt/ như ngựa thiêng Thánh Gióng thuở nào</i>) + Ẩn dụ: ngựa biển là tàu đánh cá được làm bằng sắt thép + Nhân hóa: “choàng” + So sánh: ngựa biển như ngựa thiêng Thánh Gióng. (trả lời được 01 biện pháp cho 0,25đ) -Tác dụng: Làm cho hình ảnh thơ trở nên sinh động hấp dẫn hơn. Khắc họa được hình ảnh của những con tàu đánh cá hôm nay như những con ngựa chiến băng băng ra khơi thật oai phong lẫm liệt để đánh bắt thật nhiều tôm cá,... đồng thời thể hiện thái độ ngợi ca của tác giả	0,5
	4	Học sinh có thể rút ra nhiều thông điệp ý nghĩa, sau đây chỉ là gợi ý: - Tình yêu quê hương biển đảo - Khát vọng bám biển - Ý chí quyết tâm bảo vệ biển đảo - Tự hào về đất nước, con người Việt Nam	1,0
II	LÀM VĂN		
	1	Nghị luận xã hội	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Ý nghĩa của những điều giản dị đối với cuộc sống con người	0,25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý: *Giới thiệu được vấn đề *Giải thích:		

	<p>- <i>Biển đảo</i> là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, không thể lực thù địch nào có thể xâm chiếm được.</p> <p>- Tình yêu biển đảo: là tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ, xây dựng biển đảo</p> <p>*Ý nghĩa:</p> <p>+ Tình yêu biển đảo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>+ Bao thế hệ đã chiến đấu, hi sinh quên mình để bảo vệ biển đảo, bảo vệ chủ quyền độc lập dân tộc.</p> <p>+ Những người lính đảo hôm nay đang ngày đêm canh gác biển trời; họ thường xuyên phải đối đầu với những gian nan, thử thách để bảo vệ chủ quyền Tổ quốc, bảo vệ sự bình yên cho đất nước.</p> <p>+ Những ngư dân vẫn ngày đêm bám biển, dù cho có nhiều mối hiểm nguy nhưng họ vẫn kiên cường và lao động đến cùng.</p> <p>*HS đưa ra dẫn chứng thực tế, thuyết phục</p> <p>*Liên hệ: Cần có hành động thiết thực trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam</p>	0,25
		0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25
2	Nghị luận văn học	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề Thân bài: Triển khai được vấn đề; Kết bài: Khái quát được vấn đề	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của hai đoạn thơ	0,5
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng nhưng phải làm rõ các ý:	
	1. <i>Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận</i> 2. <i>Cảm nhận về hình tượng người lính qua những dòng thơ;</i> Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:	0,5
	* Đoạn thơ thứ nhất (1,0) – Thiên nhiên miền Tây Bắc được miêu tả hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều được khắc họa đồng thời cả sự hiểm trở lẫn vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú: từ láy <i>heo hút, thăm thẳm, khúc khuỷu</i> diễn tả độ cao, sâu, vắng vẻ của địa hình hành quân; mưa rừng cho thấy cả thung lũng mờ mịt như bồng bênh trong biển mưa, không gian bồng như mênh mang, xa vời hơn... – Thiên nhiên cho thấy sự khó khăn, gian khổ và lòng dũng cảm, can trường của người lính trên những chặng đường hành quân: sủng ngữ trời thể hiện sự tinh nghịch, hóm hỉnh	2.0
	* Đoạn thơ thứ hai (1,0) – <i>Chiều sương</i> mơ hồ, băng lạnh; <i>hồn lau</i> như biết sẻ chia nỗi niềm với con người; “ <i>dáng người</i> ” là dáng đứng của chàng trai hoặc cô gái trên con thuyền độc mộc, nhưng có lẽ trong hồi ức của người lính Tây Tiến thì đó là dáng vẻ uyển chuyển, dịu dàng của những cô gái trẻ trung, <i>hoa đồng đưa</i> như muốn làm duyên làm dáng cùng con người... Cảnh buồn song chứa chan thi vị. – Thiên nhiên hé mở tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, giàu mộng mơ của người lính Tây Tiến.	
	*Nghệ thuật : bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn; ngôn ngữ giàu tính nhạc, có sự kết hợp bởi các thanh bằng trắc tạo nên bức tranh thiên nhiên vừa dữ dội vừa thơ mộng, từ láy; hình ảnh gợi hình, gợi cảm; ; chất nhạc và chất thơ hòa quyện; nét vẽ mềm mại, tinh tế, hồn thơ phóng khoáng lãng mạn ...	

	<p><i>3. Nhận xét ngắn gọn về bút pháp lãng mạn của hai đoạn thơ</i></p> <p>- QĐ đã phát huy cao độ trí tưởng tượng bay bổng và lãng mạn của mình để tô đậm vẻ đẹp của thiên nhiên núi rừng miền Tây và nhất là tô đậm vẻ đẹp phi thường của người lính. Nhờ bút pháp lãng mạn đã mang đến cho người đọc vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ, trữ tình của núi rừng miền Tây và vẻ đẹp hình tượng người lính Tây Tiến vô cùng lãng mạn, hào hoa, hào hùng.</p> <p>- Qua hai đoạn thơ hiện lên một “cái tôi” hào hoa, thanh lịch giàu chất lãng mạn, với khả năng cảm nhận một cách tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên và tình người, đồng thời lại rất mực hồn nhiên, bình dị, chân thật.</p>	1,0
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0,5

.....HẾT.....

Tuyensinh247.com